

Bản án số: **94/2023/DS-ST**

Ngày 29 - 9 - 2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hồng Hải

Bà Lê Thị Nhớ

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Đình Vui- Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 215/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2023/QĐXXST-DS ngày 22/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 215/2023/QĐST-DS ngày 07/9/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T;** Địa chỉ trụ sở: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi N, phường Võ Thị S, quận 3, thành phố H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ tham gia tố tụng Quyết định ủy quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 và Giấy ủy quyền số 128/2023/UQ-CNĐN ngày 15 tháng 6 năm 2023. Ông N có mặt

*** Bị đơn: Ông Trần Nhật P,** sinh năm 1993; Địa chỉ: K264/17 Trần Cao V, quận K, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2023, Bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngày 06/06/2017, Ông Trần Nhật P có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng).

Căn cứ thu nhập của Ông P, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 15,000,000đồng với mục đích: tiêu dùng cá nhân. Tính đến ngày 31/08/2017 Ông P đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 45.000.000đồng. Ông P đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 30.350.000đồng. Trong đó: phí thường niên: 299.000đồng và thanh toán gốc 30.051.000đồng được thể hiện tại sao kê chi tiết của ngân hàng

Đến ngày 01/01/2018, Ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Ông P và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn quy định Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Từ ngày 02/01/2018 đến 28/09/2023 Ông P đã thanh toán thêm cho ngân hàng 2.400.000đồng.

Do ông Trần Nhật P cố tình không thanh toán nợ dù nhiều lần Ngân hàng liên hệ vì vậy Ngân hàng khởi kiện để yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Nhật P trả dư nợ tín dụng tính đến ngày 29/9/2023 số tiền 55.759.414 đồng. Trong đó nợ gốc 14.857.027đồng; Lãi quá hạn 40.902.387đồng,

Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu ông Trần Nhật P có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/9/2023 cho đến khi trả hết dư nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

*** Bị đơn ông Trần Nhật P** mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt trực tiếp các văn bản nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông Ph về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khởi kiện ông Trần Nhật P có địa chỉ K264/17 Trần Cao V, quận K thành phố Đ về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*". Do đó, thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đối với bị đơn ông Trần Nhật P thuộc Tòa án nhân dân quận K theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Nhật P được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình tố tụng, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Trần Nhật P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu ông Trần Nhật P trả số dư nợ tính đến ngày 29/9/2023 đối với số tiền dư nợ tín dụng tính đến ngày 28/9/2023 là 55.759.414 đồng. Trong đó nợ gốc 14.857.027đồng; Lãi quá hạn 40.902.387đồng, thì thấy:

Ngày 06/06/2017, ông Trần Nhật P có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng. Hạn mức tín dụng là 15.000.000đồng. Mức lãi suất trong hạn đối với tín dụng thẻ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T là 2.60%/tháng; Lãi suất quá hạn 3.9%/tháng

Sau khi được cấp thẻ, tính đến ngày 31/08/2017 Ông P đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 45.000.000đồng. Ông P đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 30.350.000đồng. Trong đó: phí thường niên: 299.000đồng và thanh toán gốc 3.051.000đồng được thể hiện tại sao kê chi tiết của ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền gốc và lãi của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tín dụng đã quá hạn từ ngày ngày 01/01/2018, ông Trần Nhật P không hoàn trả số tiền phát sinh nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký với ngân hàng ngày 06/06/2017. Do đó, Ngân hàng khởi kiện buộc ông P trả số dư nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2023 là 55.759.414 đồng. Trong đó nợ gốc 14.857.027đồng; Lãi quá hạn 40.902.387đồng là hoàn toàn phù hợp với thỏa thuận của các bên tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và phù hợp với quy định của Điều 466, 468 Luật dân sự, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T buộc ông Trần Nhật P tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận là phù hợp với Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Ông Trần Nhật P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.787.970 đồng theo quy định tại Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T đối với ông Trần Nhật P về tiền gốc và lãi phát sinh;

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Nhật P phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T tổng số tiền tính đến ngày 29/9/2023 là 55.759.414 đồng (*năm mươi lăm triệu, bảy trăm năm mươi chín nghìn, bốn trăm mười bốn đồng*). Trong đó: Nợ gốc 14.857.027đồng; Lãi quá hạn 40.902.387đồng..

- Ông Trần Nhật P tiếp tục trả lãi quá hạn kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ký với ngân hàng ngày 06/06/2017.

3 . Về án phí:

- Ông Trần Nhật P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.787.970 đồng (*hai triệu, bảy trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm bảy mươi đồng*).

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí 1.337.808 đồng (*một triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, tám trăm lẻ tám đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000188 ngày 10/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 29/9/2023; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS Q. K;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân